

**PHỤ LỤC I**  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023  
của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>51.078</b>	
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>19.078</b>	
1	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM (Đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia NTM)	3.000	
2	Phân cấp đầu tư theo tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh	6.588	
3	Nguồn thu tiền sử dụng đất	5.640	
3.1	Ngân sách tỉnh bổ sung	5.200	
3,2	Ngân sách huyện phân bổ từ thu tiền sử dụng đất hàng năm	440	
4	Nguồn phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	2.500	
5	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	1.350	
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH</b>	<b>32.000</b>	

**PHỤ LỤC III**

**CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư được ủy quyền	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2024 dự kiến		Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh			
1	2		4	5	6	7	8	9	26	27	31
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>100.000,00</b>	<b>90.000,00</b>	<b>32.000,00</b>	<b>32.000,00</b>	
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH</b>						<b>100.000,00</b>	<b>90.000,00</b>	<b>32.000,00</b>	<b>32.000,00</b>	
<b>1</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>						<b>100.000,00</b>	<b>90.000,00</b>	<b>32.000,00</b>	<b>32.000,00</b>	
-	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 22, huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Huyện Kon Rẫy	Cấp đường (cấp V miền núi); Cấp công trình cấp 3, L=9,743Km, Bn=6,5m, Bm=3,5m (Kết cấu mặt đường bê tông nhựa)	2022-	622-01/12/2021	50.000,00	45.000,00	25.000,00	25.000,00	
-	Cầu qua sông Đăk Blà tại thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Công trình cấp 3; Cầu: BTCT dự ứng lực, L=6x33m, Bc=6m; Đường hai đầu cầu: L=1,7Km, Bn=5,0m, Bm=3,5m (Kết cấu mặt đường bê tông xi măng)	2022-	623-01/12/2021	50.000,00	45.000,00	7.000,00	7.000,00	

**PHỤ LỤC III**  
**CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
	<b>TỔNG SỐ</b>								<b>19.078,00</b>	
<b>A</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>								<b>19.078,00</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM</b>						<b>6.598,70</b>	<b>3.170,10</b>	<b>3.000,00</b>	
<i>I</i>	<i>Các dự án khởi công mới</i>						<i>6.598,70</i>	<i>3.170,10</i>	<i>3.000,00</i>	
-	Công trình thủy lợi Đăk Nâm, xã Đăk Pnê; hạng mục: sửa chữa đập đầu mối, thay mới tuyến ống, trụ đỡ	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Công trình NN&PTNT cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	300,00	300,00	300,00	
-	Trường Mầm non Hoa Hồng (điểm thôn 4), xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Tờ Re	Công trình, cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	150,00	150,00	150,00	
-	Trường Mầm non Đăk Pnê (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Làm mới sân bê tông và các hạng mục phụ trợ	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Công trình cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	200,00	200,00	200,00	
-	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống sinh hoạt thôn 2, thôn 3 xã Đăk Pnê	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Công trình NN&PTNT cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	200,00	200,00	200,00	
-	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống sinh hoạt thôn 4 xã Đăk Pnê	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Công trình NN&PTNT cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	200,00	200,00	200,00	
-	Trường Tiểu học KaPaKoLong (điểm chính), xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy; HM: Xây mới nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ;	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Tờ Re	Công trình, cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	850,00	850,00	850,00	
-	Trường Tiểu học Đăk Pnê (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa cổng, tường rào	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Công trình, cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	213,00	213,00	213,00	
-	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn Kon Keng xã Đăk Tờ Lung (Giếng khoan)	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Tờ Lung	Công trình NN&PTNT cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45/16/12/2021 của HĐND huyện	200,00	200,00	200,00	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
-	Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	xã Tân Lập	Nâng cấp	Từ 2024-	NQ số 81 9/12/2023 của HĐND tỉnh	4.285,70	857,10	687,00	Dự án đối ứng NTM theo Nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
<b>II</b>	<b>Phân cấp đầu tư theo tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh</b>						<b>212.060</b>	<b>25.903</b>	<b>6.588</b>	
*	<b>Năm 2024</b>						<b>212.060</b>	<b>25.903</b>	<b>6.588</b>	
<b>1</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>						<b>50.800</b>	<b>6.300</b>	<b>1.040</b>	
-	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 22, huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Cấp công trình cấp 3, L=9,743Km	Từ 2022-	224-24/3/2021	50.000	5.500	1.000	
-	Sửa chữa Trụ sở Huyện ủy Kon Rẫy	Văn phòng Huyện ủy	Xã Tân Lập	Công trình dân dụng cấp III	Từ 2023-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	800	800	40	
<b>2</b>	<b>Các dự án khởi công mới</b>						<b>161.260,40</b>	<b>19.603,20</b>	<b>5.548,00</b>	
-	Trường Mầm non 19/5, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa 03 phòng làm việc + hàng rào	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Đăk Rve	Công trình, cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	222,00	222,00	222,00	
-	Đường giao thông từ xã Đăk Pnê huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang tỉnh Gia Lai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Cấp đường (cấp V miền núi)	Từ 2022-	466-28/5/2021	150.000,00	15.000,00	2.200,00	Bổ sung đối ứng theo Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh
-	Công trình nước sinh hoạt Kon Bruu, thôn 4, xã Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Công trình NN&PTNT cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	800,00	800,00	800,00	
-	Sửa chữa Trụ sở Khối mặt trận đoàn thể huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Công trình dân dụng cấp III	Từ 2024-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	657,00	657,00	657,00	
-	Sửa chữa đập thủy lợi Hố Chuối	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Công trình NN&PTNT cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	410,00	410,00	410,00	
-	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Chi huy quân sự xã Đăk Pnê	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Công trình, cấp IV	Từ 2024-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	600,00	600,00	600,00	
-	Chi phí kiểm toán, quyết toán	Phòng TC-KH huyện						200,00	200,00	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
-	Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Nâng cấp	Từ 2024-	NQ số 81 9/12/2023 của HĐND tỉnh	4285,70	857,10	170,10	Dự án đối ứng NTM theo Nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
-	Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân Đăk Ruồng - Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Nâng cấp	Từ 2024-	NQ số 81 9/12/2023 của HĐND tỉnh	4285,70	857,10	288,90	Dự án đối ứng NTM theo Nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
<b>III</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>						<b>10.000,00</b>	<b>10.000,00</b>	<b>5.640,00</b>	
*	<b>Năm 2024</b>						<b>10.000,00</b>	<b>10.000,00</b>	<b>5.640,00</b>	
<i>1</i>	<i>Ngân sách tỉnh bổ sung</i>						<i>10.000,00</i>	<i>10.000,00</i>	<i>5.200,00</i>	
-	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện cho các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	Phòng TN&MT huyện	Trên địa bàn huyện		Từ 2021-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	6.600,00	6.600,00	1.800,00	
-	Đầu tư từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	Phòng TN&MT huyện	Trên địa bàn huyện		Từ 2024-		3.400,00	3.400,00	3.400,00	
<i>2</i>	<i>Nguồn ngân sách huyện phân bổ từ thu tiền sử dụng đất hàng năm</i>						-	-	<i>440,00</i>	
-	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới	Trên địa bàn huyện	Trên địa bàn huyện		Từ 2022-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện			390,00	
-	Điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp	Các xã, thị trấn	Các xã, thị trấn		Từ 2021-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện			50,00	
<b>IV</b>	<b>Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các công trình cấp bách</b>						<b>54.000,00</b>	<b>7.000,00</b>	<b>2.500,00</b>	
<i>1</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>						<i>50.000,00</i>	<i>5.000,00</i>	<i>1.545,00</i>	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
-	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 22, huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Cấp đường (cấp V miền núi)	Từ 2022-	NQ số 10 12/3/2021 của HĐND tỉnh; 622-01/12/2021	50.000,00	5.000,00	1.545,00	Bổ sung đối ứng theo Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh
<b>2</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>						<b>4.000,00</b>	<b>2.000,00</b>	<b>955,00</b>	
-	Tôn tạo Di tích lịch sử cách mạng Chiến thắng Kon Braih	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Công trình công cộng	Từ 2024-	NQ số 45 16/12/2021 của HĐND huyện	4.000,00	2.000,00	955,00	
<b>V</b>	<b>Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã</b>						<b>1.350,00</b>	<b>1.350,00</b>	<b>1.350,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các nội dung hỗ trợ mới</b>						<b>1.350,00</b>	<b>1.350,00</b>	<b>1.350,00</b>	
-	Hỗ trợ máy móc (Máy rang, máy xay cà phê; máy đóng bao bì)	UBND thị trấn Đăk Rve	HTX Hoa Nam		Từ 2024-	NQ số 36 6/11/2023 của HĐND huyện	318,00	318,00	318,00	
-	Hỗ trợ máy móc (Máy xay tiêu, máy đóng nắp chai nhựa, máy hút chân không)		HTX kinh doanh DVNN tổng hợp		Từ 2024-	NQ số 36 6/11/2023 của HĐND huyện	76,00	76,00	76,00	
-	Hỗ trợ máy móc (Máy sấy khô (dùng điện và dầu diesel)	UBND xã Đăk Kôi	HTX Hoa Thiên		Từ 2024-	NQ số 36 6/11/2023 của HĐND huyện	250,00	250,00	250,00	
-	Hỗ trợ máy móc (Máy sấy khô (dùng điện), máy đóng nắp chai nhựa, máy hút chân không)	UBND xã Đăk Pnê	HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Tổng hợp		Từ 2024-	NQ số 36 6/11/2023 của HĐND huyện	256,00	256,00	256,00	
-	Hỗ trợ máy móc (Máy sấy khô (dùng điện và than, củi), máy hấp)	UBND xã Đăk Tơ Lung	HTX Thương mại - Dịch vụ - Nông nghiệp xanh Tiên bản		Từ 2024-	NQ số 36 6/11/2023 của HĐND huyện	220,00	220,00	220,00	
-	Hỗ trợ máy móc (Máy sao, máy vò, máy sấy khô (dùng điện), máy hút chân không)	UBND xã Đăk Ruồng	HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tây Nguyên		Từ 2024-	NQ số 36 6/11/2023 của HĐND huyện	230,00	230,00	230,00	